

Số: 20/2026/QĐST-VDS

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- BẮC NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Xuân Nhân.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Thư – Thư ký TAND khu vực 8- Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Đỗ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự theo thông báo thụ lý số 21/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2026 về yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp số: 13/2026/QĐ-MPH ngày 06 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; Địa chỉ: TDP N, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984;

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: TDP N, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Nguyễn Thị H1; sinh năm 1977;

Địa chỉ: TDP X, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn G, phường V, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Nguyễn Thị Hải L, sinh năm 1995. Địa chỉ: TDP Đ, phường V, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

(Anh T, bà H, bà H1, chị G đều vắng mặt và ủy quyền cho bà N).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*** Theo đơn yêu cầu và quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị N trình bày:**

Bà Nguyễn Thị N có một người con trai là anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974; hiện anh C đang ở với bà N và được gia đình bà N chăm sóc tại tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Từ khi sinh ra lớn lên anh C phát triển bình thường, đến khoảng năm 18 tuổi anh C đi làm ăn xa không nói gì với gia đình bà N, gia đình bà N cũng không biết anh C đi đâu làm gì. Đến năm 2003 khi đi làm ăn xa trở về địa phương thì bắt đầu có biểu hiện của bệnh thần kinh và ngày càng trở nặng, cả ngày không nói câu gì chỉ cười một mình như một đứa trẻ chưa biết gì, ai hỏi gì anh C cũng không hiểu gì, không nói gì chỉ cười một mình, khi đi ra ngoài đường thì không nhớ đường về khiến gia đình bà N nhiều lần phải đi tìm. Anh C không tự chăm sóc được bản thân và không nhớ được chỗ nào là nhà vệ sinh của gia đình mà anh đi vệ sinh ngay tại trong nhà không kiểm soát được. Gia đình bà N đã đưa anh C đi điều trị ngoài cơ sở y tế nhưng bệnh tình không thuyên giảm mà ngày càng trở nặng. Anh C không được điều trị nội trú tại cơ sở y tế nào mà chỉ thuộc diện trong danh sách quản lý bệnh nhân tại cộng đồng và được cấp phát thuốc theo sổ điều trị ngoại trú tâm thần số 732/05 ngày 09/9/2005 của Bệnh viện tâm thần tỉnh B và được địa phương cấp phát thuốc đến nay là loại Aminagin 25mg. Sau khi lấy thuốc về nhưng anh C bị bệnh nặng quá hôm uống được thuốc, hôm không, thời gian gần đây hầu như không uống thuốc được. Anh Nguyễn Văn C có kết hôn với chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972; địa chỉ: xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang vào năm 1995 và đã ly hôn vào năm 2003 theo Quyết định số 46 ngày 21/8/2003 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh), anh C và chị T1 có một người con chung là chị Nguyễn Thị Hải L, sinh năm 1995. Địa chỉ: TDP Đ, phường V, tỉnh Bắc Ninh. Tiền sử gia đình bà N từ ba đời từ trước tới nay không có ai có biểu hiện mắc bệnh tâm thần như trên. Anh C được địa phương cấp Giấy xác nhận đối với đối tượng bị bệnh tâm thần - thần kinh loại đặc biệt nặng, hàng tháng được địa phương trợ cấp cho đối tượng bị bệnh thần kinh đặc biệt nặng.

Do vậy bà N đã làm đơn đề nghị Toà án nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh tuyên bố anh Nguyễn Văn C bị mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984 (là em ruột anh C); địa chỉ: Tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh là người giám hộ cho anh C.

* Quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Hải L đồng ý với việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bố đẻ chị là anh Nguyễn Văn C bị mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án chỉ định chị là người giám hộ cho anh Nguyễn Văn C. Tuy nhiên đến ngày 08/4/2026 chị L đã có đơn xin thay đổi ý kiến, sau khi họp bàn và thống nhất trong gia đình

đến nay chị **L** đồng ý với ý kiến của bà **N** và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác, đề nghị Tòa án tuyên bố anh **Nguyễn Văn C** bị mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1984 (là em ruột anh **C**); địa chỉ: **Tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh** là người giám hộ cho anh **C**.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần của anh **Nguyễn Văn C** để có căn cứ giải quyết vụ việc. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số: 88/KLGD ngày 01/4/2026 của **V** kết luận: “*Tại thời điểm giám định (hiện tại) anh **Nguyễn Văn C** bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng, theo Phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5 (bệnh ở giai đoạn sa sút tâm thần*”. *Tại thời điểm trên, anh **Nguyễn Văn C** mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

*** Đại diện VKSND khu vực 8- Bắc Ninh tham gia phiên họp phát biểu:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ việc.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 22, 46, 47, 48, 49, 54, 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự; Điều 27, 35, 36, 39, 149, 367, 369, 370, 371, 372, 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Chấp nhận yêu cầu của bà **Nguyễn Thị N**, tuyên bố anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh** bị mất năng lực hành vi dân sự.

- Chỉ định anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1984 (là em ruột anh **C**); địa chỉ: **Tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh** là người giám hộ cho anh **C**. Anh **T** có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà **N** được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

- Về chi phí giám định sức khỏe tâm thần: Bà **Nguyễn Thị N** tự nguyện chịu chi phí giám định và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh (là con trai bà N) bị mất năng lực hành vi dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh.

[2] Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974; địa chỉ: TDP N, phường N, tỉnh Bắc Ninh là con trai của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; địa chỉ: TDP N, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Anh C hiện đang ở với bà N và được gia đình bà N chăm sóc. Từ khi sinh ra lớn lên anh C phát triển bình thường, đến khoảng năm 18 tuổi anh C đi làm ăn xa không nói gì với gia đình, gia đình không biết anh đi đâu làm gì. Nhưng khi trở về (khoảng năm 2002) thì bắt đầu có biểu hiện của bệnh thần kinh và ngày càng trở nặng, cả ngày không nói câu gì chỉ cười một mình như một đứa trẻ chưa biết gì, ai hỏi gì anh C cũng không hiểu gì, không nói gì chỉ cười một mình, khi đi ra ngoài đường thì không nhớ đường về khiến gia đình nhiều lần phải đi tìm. Anh C không tự chăm sóc được bản thân và không nhớ được chỗ nào là nhà vệ sinh của gia đình mà anh đi vệ sinh ngay tại trong nhà không kiểm soát được. Gia đình bà N đã đưa anh C đi điều trị ngoại cơ sở y tế nhưng không thuyên giảm mà ngày càng trở nặng. Anh C không được điều trị nội trú tại cơ sở y tế nào mà chỉ thuộc diện trong danh sách quản lý bệnh nhân tại cộng đồng và được cấp phát thuốc theo sổ điều trị ngoại trú tâm thần số 732/05 ngày 09/9/2005 của Bệnh viện tâm thần tỉnh B và được địa phương cấp phát thuốc đến nay là loại Aminagin 25mg. Sau khi lấy thuốc về nhưng anh C bị bệnh nặng quá hôm uống được thuốc, hôm không, thời gian gần đây hầu như không uống thuốc được. Anh Nguyễn Văn C có kết hôn với chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972; địa chỉ: xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang vào năm 1995 và đã ly hôn vào năm 2003 theo Quyết định số 46 ngày 21/8/2003 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và có một người con chung là chị Nguyễn Thị Hải L, sinh năm 1995; địa chỉ: TDP Đ, phường V, tỉnh Bắc Ninh. Anh C có biểu hiện của bệnh thần kinh từ khoảng đầu năm 2003 sau khi đi làm ăn xa trở về địa phương. Đã khám tại Bệnh viện tâm thần tỉnh B nhưng không điều trị nội trú, mà chỉ điều trị ngoại trú theo sổ điều trị số 732/05 ngày 09/9/2005 của Bệnh viện tâm thần tỉnh B. Từ sau khi ly hôn đến nay, anh C ăn ở và sinh hoạt trực tiếp với bà N trên thửa đất của cha ông để lại, được bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tuy nhiên về kinh tế thì do anh Nguyễn Văn T (em trai ruột anh C) chu cấp hoàn toàn, vợ chồng anh T sống trên ngôi nhà gần nhà bà N hàng ngày vẫn sang hỗ trợ chăm sóc anh C. Bà N thì hiện nay tuổi đã cao không làm ăn được gì và không có thu nhập.

Tiền sử gia đình anh C từ ba đời trước tới nay không có ai có biểu hiện mắc bệnh tâm thần như trên. Anh C cũng được địa phương cấp Giấy xác nhận bị

bệnh tâm thần- thần kinh loại đặc biệt nặng, hàng tháng được địa phương trợ cấp cho đối tượng bị bệnh thần kinh đặc biệt nặng.

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số: 88/KLGD ngày 01/4/2026 của **V** kết luận: “*Tại thời điểm giám định (hiện tại) anh **Nguyễn Văn C** bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng, theo Phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5 (bệnh ở giai đoạn sa sút tâm thần*”. Tại thời điểm trên, anh **Nguyễn Văn C** mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó, bà **Nguyễn Thị N** yêu cầu Tòa án tuyên bố anh **Nguyễn Văn C** bị mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

Bà **N** và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều đề nghị Tòa án chỉ định anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1984 (là em ruột anh **C**); địa chỉ: **Tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh** là người giám hộ cho anh **C**. Xét thấy anh **Nguyễn Văn T** có đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự, nên cần chỉ định anh **T** là người giám hộ cho anh **Nguyễn Văn C** là phù hợp.

[3] Về lệ phí và chi phí tố tụng:

Về lệ phí: Bà **Nguyễn Thị N** được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

Về chi phí tố tụng: Bà **Nguyễn Thị N** tự nguyện chịu chi phí giám định và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 22, 46, 47, 48, 49, 54, 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự; Điều 27, 35, 36, 39, 149, 367, 369, 370, 371, 372, 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà **Nguyễn Thị N**, tuyên bố anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh** mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1984; địa chỉ: **Tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh** là người giám hộ cho anh **Nguyễn Văn C**.

Anh **Nguyễn Văn T** có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự.

3. Về lệ phí: Bà **Nguyễn Thị N** được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Quyết định.

VKSND khu vực 8- Bắc Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, VKSND tỉnh Bắc Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8- Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Nhân Hòa, tỉnh Bắc Ninh;
- Dương sự;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Xuân Nhân